

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 6 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tường Vy và bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997,

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996,

Địa chỉ: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 02 năm 2025 được bổ sung tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào ngày 23-4-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại nhà bố mẹ anh T ở thôn Á, xã V; vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện nay, chị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên Nguyễn Thanh Nhật K, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2020, hiện nay đang sống chung cùng chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Ngày 15 tháng 4 năm 2025, Tòa án đã xác minh tại Công an xã V, ông Nguyễn Trường Thế H, Phó Trưởng Công an xã cung cấp: Anh Nguyễn Thanh T có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, hiện nay anh T đang có mặt và làm ăn sinh sống tại địa phương.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/4/2025, bà Trần Thị L1 (mẹ đẻ anh T) trình bày: Vợ chồng Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thị L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp; sau khi kết hôn sống chung với vợ chồng bà được một thời gian thì chị L về nhà bố mẹ đẻ ở H. Vợ chồng sống hạnh phúc, còn mâu thuẫn dẫn đến L xin ly hôn bà không biết. Vợ chồng L - T có 01 đứa con chung tên Nguyễn Thanh Nhật K, sinh 07/01/2020, hiện sống cùng L. Theo bà được biết, vợ chồng L – T không có tài sản chung. Việc giải quyết ly hôn, nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước đây, T đi làm ăn có đăng ký tạm trú tại nhà Ú, tổ E, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Đến tháng 01/2025 T về quê sinh sống để giải quyết việc ly hôn với L cho đến nay, còn lý do vì sao T không đến Tòa án thì bà không biết. Bà đã nhận được các giấy tờ của Tòa án và đã giao cho T, T cho rằng L ly hôn là quyền L quyết định.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện từ thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định tại các điều 39, 48, 49, 68, 93, 95, 96, 97, 195, 196, 203, 204, 208, 209, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 53, 54 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đương sự chấp hành pháp luật đúng quy định tại các điều 68, 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao con Nguyễn Thanh Nhật K, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2020 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm thời không buộc anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung: Chị L khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Thanh T có địa chỉ thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và giải quyết việc nuôi con. Vì vậy, quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thanh T vắng mặt lần thứ hai, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, như vậy hôn nhân của A, Chị là hợp pháp. Chị L cho rằng vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, hai người sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không còn tình cảm nên Chị xin được ly hôn để ổn định cuộc sống, tập trung nuôi dạy con chung. Anh T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều không đến Tòa án, mặc dù anh T đang có mặt tại địa phương; điều đó chứng tỏ anh T không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chỉ muốn kéo dài thời gian giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T có một con chung tên Nguyễn Thanh Nhật K, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2020, hiện nay đang sống cùng chị L. Chị L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu K đang còn nhỏ, ở cùng chị L từ năm 2022 đến nay đã ổn định, nên HĐXX cần chấp nhận giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời không buộc anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L khai vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét xét. Sau này, nếu có tranh chấp anh T sẽ khởi kiện vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự,

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Xử giao con Nguyễn Thanh Nhật K, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); tạm thời không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí ly hôn chị L phải nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0004058, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hiền Ninh;
- Lưu VP, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn